

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2022.

V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Đình Ché.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn L N, xã T H, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Ngô V T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn L T, xã D L, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn T T trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn cùng Anh Ngô V T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn L T, xã D L, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 12/04/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng sinh sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Được

một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu say xỉn, chơi cờ bạc. Về nhà thường xuyên chửi đánh chị và xúc phạm gia đình chị. Chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ ngày 17/10/2021 đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô V T, sinh ngày 01/3/2021, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Trí, chị không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Ngô V T trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh kết hôn với chị Nguyễn T T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn L N, xã T H, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Liệt vào năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau một thời gian vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị T mang con chung về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2021 dương lịch cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Ngô V T, sinh ngày 01/03/2021. Ly hôn anh xin được nuôi cháu Trí, vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung, công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T T và anh Ngô V T.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô V T, sinh ngày 01/03/2021 cho chị Nguyễn T T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Bị đơn là anh Ngô V T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn L T, xã D L, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn T T và anh Ngô V T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 12/04/2019. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng chị T về sinh sống tại Thôn L T, xã D L, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày do anh T thường xuyên uống rượu say xỉn, chơi cờ bạc. Về nhà thường xuyên chửi đánh chị và xúc phạm gia đình chị. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 17/10/2021 đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng anh sống ly thân từ ngày 17/10/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh xác định không còn tình cảm gì với chị T. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn T T và anh Ngô V T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 17/10/2021 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Hôn nhân thực tế không tồn tại do hai bên đã sống ly thân, phía chị T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý, nên HĐXX áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T là phù hợp.

Về con chung: Chị T và anh T đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô V T, sinh ngày 01/03/2021. Hiện cháu đang ở với chị T.

Ly hôn chị T xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng có nguyện vọng xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị Nguyễn T T và anh Ngô V T có 01 con chung như trình bày ở trên là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T, anh T đều giữ nguyên yêu cầu xin được nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị T và anh T đã cung cấp bản sao kê bảng lương của mình để chứng minh khả năng nuôi con của mình nếu vợ chồng ly hôn. Cả anh T, chị T đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung, tuy nhiên hiện nay cháu Trí dưới 36 tháng tuổi và đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo quy định của pháp luật, khi giải quyết ly hôn mà có con

dưới 36 tháng tuổi thì được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Trong vụ án này, chị T vẫn xin được nuôi con và cung cấp căn cứ đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống hiện tại và nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con chung của anh T và chị T. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp và cần chấp nhận. Chị T cùng các thành viên gia đình chị phải tạo điều kiện cho anh T cùng các thành viên gia đình đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T T và anh Ngô V T.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao con chung là cháu Ngô V T, sinh ngày 01/03/2021 cho chị Nguyễn T T được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn T T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí (Xác nhận chị Nguyễn T T đã nộp là 300.000đ án phí theo biên lai thu số AA/2021/0004159 ngày 26/11/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Lu HS, VP;*

Ngô Xuân Hà